

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THU HÀ**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI**  
**TẠI THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển**  
**Mã số: 60.31.01.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**KINH TẾ PHÁT TRIỂN**

**Đà Nẵng – Năm 2016**

Công trình được hoàn thành tại

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. VÕ XUÂN TIẾN**

Phản biện 1: PGS. TS. BÙI QUANG BÌNH

Phản biện 2: TS. HỒ ĐÌNH BẢO

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế phát triển họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 18 tháng 9 năm 2016.

*Có thể tìm hiểu Luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Con người muốn tồn tại và phát triển phải được thoả mãn nhu cầu tối thiểu là ăn mặc ở, con người phải lao động để tạo ra những của cải vật chất nhằm thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của mình. Khi bị giảm hoặc mất khả năng lao động, họ đều cần mức tối thiểu thu nhập để bảo đảm quyền sống tối thiểu để tiếp tục tồn tại và phát triển. Trong lúc này, họ rất cần nhận được sự trợ giúp của xã hội, mà trong đó Nhà nước đóng vai trò rất quan trọng thông qua công tác an sinh xã hội của mình.

Thị xã Gia Nghĩa với nguồn lực còn hạn hẹp nhưng Chính quyền luôn coi trọng công tác bảo đảm an sinh xã hội, quan tâm đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Đây là sự tiến bộ đáng kể trong công tác an sinh xã hội tại thị xã Gia Nghĩa.

Việc củng cố và hoàn thiện công tác an sinh xã hội đã đem lại nhiều thành công về kinh tế và xã hội tại thị xã Gia Nghĩa. Tuy nhiên, công tác an sinh xã hội vẫn còn một số tồn tại như: nguồn lực để thực hiện an sinh xã hội còn hạn chế, độ bao phủ của an sinh xã hội còn thấp, đối tượng hẹp, chưa khắc phục được bất bình đẳng ...

Từ thực trạng về công tác an sinh xã hội trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, tác giả chọn đề tài “Hoàn thiện công tác an sinh xã hội tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông” làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa các vấn đề liên quan đến an sinh xã hội.
- Phân tích thực trạng công tác an sinh xã hội.

- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác an sinh xã hội tại thị xã Gia Nghĩa trong thời gian tới.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### *a. Đối tượng nghiên cứu*

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác an sinh xã hội tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

#### *b. Phạm vi nghiên cứu*

- *Về nội dung:* Đề tài tập trung nghiên cứu các nội dung của công tác an sinh xã hội.

- *Về không gian:* Nội dung nghiên cứu được thực hiện tại thị xã Gia Nghĩa.

- *Về thời gian:* Nghiên cứu thực trạng công tác an sinh xã hội giai đoạn 2011-2015. Các giải pháp được đề xuất có ý nghĩa trong thời gian 5 năm tới.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp phân tích thực chứng.
- Phương pháp phân tích chuẩn tắc.
- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, thống kê, khái quát hóa;...

### **5. Bố cục của đề tài**

Chương 1: Các vấn đề lý luận về an sinh xã hội

Chương 2: Thực trạng công tác an sinh xã hội tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác an sinh xã hội tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

### **6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

## **CHƯƠNG 1**

### **CÁC VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ AN SINH XÃ HỘI**

#### **1.1. KHÁI QUÁT VỀ AN SINH XÃ HỘI**

##### **1.1.1. Khái niệm**

An sinh xã hội là sự bảo vệ, trợ giúp của Nhà nước và cộng đồng đối với những người “yếu thế” trong xã hội bằng các biện pháp khác nhau nhằm hỗ trợ cho các đối tượng khi họ bị suy giảm khả năng lao động, giảm sút thu nhập hoặc gặp rủi ro, bất hạnh, rơi vào tình trạng nghèo đói, hoặc là ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, qua đó động viên, khuyến khích họ tự lực vươn lên giải quyết vấn đề của chính mình.

##### **1.1.2. Bản chất của an sinh xã hội**

- An sinh xã hội là một chính sách có mục tiêu cụ thể và chính sách này thường được cụ thể hoá bởi luật pháp, chương trình quốc gia và nó còn tồn tại ngày trong tiềm thức mỗi con người, mỗi cộng đồng dân tộc.

- An sinh xã hội là một cơ chế, là công cụ để thực hiện phân phối lại thu nhập vừa chặt chẽ, cụ thể theo đúng pháp luật có liên quan, lại vừa năng động linh hoạt để phát huy tối đa sức mạnh của cộng đồng.

- An sinh xã hội là sự che chắn, bảo vệ cho các thành viên trong xã hội trước các rủi ro và những biến cố bất lợi xảy ra.

- An sinh xã hội thể hiện chủ nghĩa nhân đạo và nhân văn cao đẹp của con người trong mọi thời đại.

##### **1.1.3. Chức năng của an sinh xã hội**

- Đảm bảo duy trì thu nhập ở mức tối thiểu liên tục để đảm bảo đời sống cho các công dân trong xã hội. Đây là chức năng cơ bản nhất vì thể hiện rõ nhất bản chất và mục đích của an sinh xã hội.

- Phân phối lại thu nhập giữa các thành viên trong xã hội thông qua tạo lập quỹ tiền tệ tập trung như: quỹ dự phòng của Chính phủ, quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ từ thiện trong các tầng lớp nhân dân...

- Gắn kết các thành viên trong cộng đồng xã hội để phòng ngừa rủi ro cũng như đối phó với những tác động bất thường trong cuộc sống. Đó vừa là cơ sở, vừa là điều kiện để thực hiện mục tiêu an sinh xã hội.

#### **1.1.4. Cơ sở của công tác an sinh xã hội**

- *Cơ sở công bằng xã hội*
- *Cơ sở Nhà nước thống nhất quản lí*

#### **1.1.5. Nguyên tắc cơ bản của công tác an sinh xã hội**

- *Nguyên tắc toàn diện*
- *Nguyên tắc cộng đồng*

### **1.2. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI**

#### **1.2.1. Bảo hiểm xã hội**

##### ***a. Bản chất của bảo hiểm xã hội***

Bản chất của bảo hiểm xã hội thể hiện ở chỗ những người tham gia cùng đóng một khoản tiền trích trong thu nhập, khoản đóng góp này không ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất – kinh doanh để lập một quỹ dự trữ.

##### ***b. Nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm xã hội***

- Nguyên tắc đóng - hưởng.
- Nguyên tắc mọi người đều có quyền tham gia bảo hiểm xã hội và có quyền hưởng bảo hiểm xã hội khi có các nhu cầu bảo hiểm.
- Nguyên tắc Nhà nước phải có trách nhiệm bảo hiểm (bảo hộ) đối với quỹ bảo hiểm xã hội của người lao động, người lao động cũng có trách nhiệm phải tự bảo hiểm cho mình.
- Nguyên tắc lấy số đông bù số ít.

- Nguyên tắc kết hợp hài hòa các lợi ích, các khả năng và phương thức đáp ứng nhu cầu bảo hiểm xã hội.

**c. Nội dung của bảo hiểm xã hội**

- Đối tượng tham gia

- Mức đóng

- Về chế độ

- Xác định mối quan hệ giữa mức đóng và mức hưởng

- Quỹ bảo hiểm xã hội phải được đầu tư tăng trưởng.

**1.2.2. Bảo hiểm y tế**

**a. Bản chất của bảo hiểm y tế**

- Bảo hiểm y tế là sự chia sẻ rủi ro giữa người khỏe mạnh với người ốm đau, giữa người trẻ và người già, giữa người có thu nhập cao với người có thu nhập thấp.

- Bảo hiểm y tế huy động các nguồn tài lực từ sự đóng góp của những người tham gia bảo hiểm để hình thành quỹ bảo hiểm và sử dụng quỹ để thanh toán các chi phí khám chữa bệnh cho người được bảo hiểm khi ốm đau.

- Bảo hiểm y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống và thực hiện công bằng xã hội trong khám chữa bệnh.

**b. Nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm y tế**

- Tham gia trên cơ sở bắt buộc.

- Đóng góp theo thu nhập, mức phí không phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe của người tham gia bảo hiểm y tế;

- Quyền lợi hưởng theo bệnh tật.

**c. Nội dung của bảo hiểm y tế**

- Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế

- Phương thức bảo hiểm y tế

- *Nguồn hình thành quỹ bảo hiểm y tế*

### **1.2.3. Cứu trợ xã hội**

#### **a. Đặc trưng cơ bản của cứu trợ xã hội**

- Đối tượng được nhận cứu trợ xã hội gần như là đại bộ phận người dân

- Người được nhận trợ cấp không phải đóng góp vào quỹ tài chính.

- Mức trợ cấp không đồng đều mà tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể, và sự xác định đánh giá đối với người được nhận trợ cấp.

- Trợ cấp có thể bằng tiền hoặc hiện vật, và thời gian được nhận trợ cấp có thể là trong một thời gian nhất định hoặc trong suốt cuộc đời của đối tượng được hưởng trợ cấp.

#### **b. Nguyên tắc hoạt động của cứu trợ xã hội**

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của Nhà nước - cộng đồng - đối tượng được cứu trợ.

- Công tác cứu trợ xã hội phải được lên kế hoạch cụ thể sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương cũng như của đất nước nói chung.

- Phải nắm chắc từng đối tượng cứu trợ xã hội để có phương thức giúp đỡ có hiệu quả, đảm bảo công bằng xã hội.

#### **c. Nội dung của cứu trợ xã hội**

- *Đối tượng hưởng cứu trợ xã hội*

- *Hình thức cứu trợ xã hội*

- *Nguồn kinh phí cứu trợ xã hội*

- *Mức hưởng trợ cấp và thời gian hưởng trợ cấp*

### **1.2.4. Xóa đói giảm nghèo**

#### **a. Vai trò của xóa đói giảm nghèo**

Xóa đói giảm nghèo là yêu cầu cần thiết nhằm ổn định chính



tri, xã hội.

Xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ biện chứng với nhau, tăng trưởng kinh tế tạo ra cơ sở, điều kiện vật chất để giảm nghèo, ngược lại giảm nghèo là nhân tố đảm bảo cho sự tăng trưởng kinh tế bền vững.

***b. Nội dung của xóa đói giảm nghèo***

- Đào tạo nghề, giải quyết việc làm:
- Hỗ trợ về giáo dục và y tế:
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng nghèo:

**1.2.5. Ưu đãi xã hội**

***a. Đối tượng hưởng ưu đãi xã hội***

Đối tượng được hưởng ưu đãi xã hội là những người có công với cách mạng và thân nhân của họ, bao gồm: người tham gia hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945; Liệt sĩ và gia đình liệt sĩ; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lao động, thương binh...

***b. Nguồn trợ cấp ưu đãi xã hội***

Nguồn trợ cấp ưu đãi xã hội chủ yếu từ Ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, còn được huy động từ các nguồn đóng góp của các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.

***c. Chế độ ưu đãi xã hội và thời gian hưởng ưu đãi xã hội***

Chế độ ưu đãi xã hội bao gồm các chế độ trong các lĩnh vực khác nhau như y tế, giáo dục, đào tạo, lao động, việc làm, trợ cấp trong đời sống sinh hoạt... Thời gian hưởng ưu đãi xã hội tương đối ổn định và lâu dài.

***d. Mức trợ cấp ưu đãi xã hội***

Mức trợ cấp ưu đãi xã hội được cấp căn cứ vào thời gian và mức độ cống hiến, hy sinh của người có công.

### **1.2.6. Các tiêu chí đánh giá công tác an sinh xã hội**

#### ***a. Mức độ bao phủ của công tác an sinh xã hội***

Bao gồm: chỉ tiêu độ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, cứu trợ xã hội, ưu đãi xã hội và giải quyết việc làm.

#### ***b. Mức độ tác động của công tác an sinh xã hội***

- Thứ nhất, chỉ tiêu mức độ hưởng lợi của người dân sau thời gian thực hiện chương trình.

- Thứ hai, chỉ số nghèo khó ( $I_p$ )

#### ***c. Mức độ bền vững về tài chính của công tác an sinh xã hội***

### **1.3. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI**

#### **1.3.1. Nhóm nhân tố thuộc về điều kiện tự nhiên**

***a. Vị trí địa lý***

***b. Địa hình***

***c. Đất đai***

***d. Khí hậu và thời tiết***

#### **1.3.2. Nhóm nhân tố thuộc về điều kiện xã hội**

***a. Dân số, mật độ dân số***

***b. Lao động, trình độ lao động***

***c. Dân tộc, thành phần dân tộc và tập quán***

***d. Nghề nghiệp và truyền thống sản xuất***

#### **1.3.3. Nhóm nhân tố thuộc về điều kiện kinh tế**

***a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế***

***b. Cơ cấu kinh tế***

***c. Cơ sở hạ tầng***

***d. Các chính sách và thể chế***

***e. Đội ngũ cán bộ thực thi***

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI TẠI THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

#### 2.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI ẢNH HƯỞNG ĐẾN AN SINH XÃ HỘI TẠI THỊ XÃ GIA NGHĨA

##### 2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

*a. Vị trí địa lý*

*b. Địa hình*

*c. Khí hậu*

*d. Đất đai*

*e. Tài nguyên thiên nhiên*

##### 2.1.2. Đặc điểm về điều kiện xã hội

*a. Dân số*

*b. Lao động*

##### 2.1.3. Đặc điểm kinh tế

*a. Tăng trưởng kinh tế*

Thị xã Gia Nghĩa là trung tâm kinh tế lớn, quan trọng bậc nhất của tỉnh Đắk Nông. Trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của thị xã Gia Nghĩa trong giai đoạn 2011 – 2015 là tương đối cao, đạt 14,06%/năm, nhưng sự tăng trưởng kinh tế của thị xã không đều qua các năm, năm 2012 tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 10,5%, năm 2013 tốc độ tăng trưởng lên đến 19,1%. Điều đó được chứng minh tại bảng 2.5 sau đây:

**Bảng 2.5. Tình hình phát triển kinh tế thị xã Gia Nghĩa  
thời gian qua**

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1. Giá trị sản xuất	T.đ	3.182,8	3.518,2	4.190,3	4.721,7	5.386,8
- Nông, lâm, thủy sản	T.đ	485,5	494,3	650,5	717,3	792,4
- Công nghiệp - xây dựng	T.đ	1.328,2	1.426,1	1.634,3	1.808,2	2.017,8
- Thương mại, dịch vụ	T.đ	1.369,1	1.597,8	1.905,5	2.196,2	2.576,6
2. Cơ cấu giá trị sản xuất theo ngành	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
- Nông, lâm, thủy sản	%	15,3	14,0	15,5	15,2	14,7
- Công nghiệp - xây dựng	%	41,7	40,5	39,0	38,3	37,5
- Thương mại, dịch vụ	%	43,0	45,4	45,5	46,5	47,8
3. Tốc độ tăng trưởng	%	11,6	10,5	19,1	12,7	14,1
- Nông, lâm, thủy sản	%	0,8	1,8	31,6	10,3	10,5
- Công nghiệp - xây dựng	%	8,0	7,4	14,6	10,6	11,6
- Thương mại, dịch vụ	%	20,1	16,7	19,3	15,3	17,3
4. Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đ	27,8	35,2	38,7	39,9	42,3
5. Thu ngân sách	T. đ	214,0	270,0	544,8	586,4	628,0
6. Chi ngân sách	T. đ	203,0	268,0	305,8	309,1	312,3

(Nguồn: Phòng Kinh tế thị xã Gia Nghĩa)

### ***b. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế***

Cơ cấu kinh tế cấu thị xã Gia Nghĩa đang chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng giá trị các ngành công nghiệp – xây dựng và thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản.

## **2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI TẠI THỊ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG TRONG THỜI GIAN QUA**

### **2.2.1. Thực trạng công tác bảo hiểm xã hội**

#### ***a. Công tác thu bảo hiểm xã hội***

*- Số người tham gia đóng bảo hiểm xã hội*

Số lượng người tham gia bảo hiểm xã hội ở thị xã Gia Nghĩa ngày càng tăng trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015. Tỷ lệ người tham gia thuộc khu vực hành chính có giảm đi và khu vực sản xuất tăng lên, nhưng với tỷ lệ chưa cao, điều này cho thấy bảo hiểm xã hội vẫn chưa thu hút được các đối tượng khác trong xã hội tham gia. Điều này được thể hiện qua bảng 2.6. như sau:

***Bảng 2.6. Sự gia tăng số người tham gia bảo hiểm xã hội***

*ĐVT: người*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tốc độ PTBQ
Tổng số toàn thị xã	2.361	2.521	2.618	2.755	3.027	3,9
- Khu vực hành chính	1.481	1.581	1.711	1.758	1.743	4,4
- Khu vực sản xuất	880	940	907	997	1.284	3,2

*(Nguồn: Bảo hiểm Xã hội thị xã Gia Nghĩa)*

*- Mức độ bao phủ của bảo hiểm xã hội*

Mức độ bao phủ của bảo hiểm xã hội trên địa bàn thị xã tăng dần qua các năm, tuy nhiên độ bao phủ của bảo hiểm xã hội còn thấp, điều này được thể hiện qua bảng 2.7. như sau:

**Bảng 2.7. Mức độ bao phủ của bảo hiểm xã hội tại thị xã Gia Nghĩa**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1. Số người tham gia BHXH	Người	2.361	2.521	2.618	2.755	3.027
2. Số người trong độ tuổi lao động	Người	28.326	30.620	32.415	33.247	34.538
3. Mức độ bao phủ (1/2)	%	8,34	8,23	8,08	8,29	8,76

(Nguồn: Bảo hiểm Xã hội thị xã Gia Nghĩa)

*- Thu bảo hiểm xã hội*

Trong thời gian qua, công tác tổ chức thu của bảo hiểm xã hội thị xã Gia Nghĩa đã được thực hiện tốt. Tốc độ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn từ năm 2011 – 2015 là 22,77%. Điều này được chứng minh tại bảng 2.8. như sau:

**Bảng 2.8. Tình hình thu bảo hiểm xã hội tại Gia Nghĩa**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1. Tổng thu BHXH	13.168	20.313	23.076	26.968	29.914
- Khu vực hành chính	9.320	14.825	16.904	19.539	20.710
- Khu vực sản xuất	3.848	5.488	6.172	7.429	9.204
2. Số phải thu	14.594	20.088	23.728	28.406	32.202
- Số người tham gia	2.361	2.521	2.618	2.755	3.027
- % so với số phải thu	90,23	101,12	97,25	94,94	92,89
- Mức nộp BQ/người	5,58	8,06	8,81	9,79	9,88

(Nguồn: Bảo hiểm Xã hội thị xã Gia Nghĩa)

### ***b. Công tác chi trả bảo hiểm xã hội***

#### ***- Số người hưởng bảo hiểm xã hội***

Ngoài các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội theo chế độ thai sản, ốm đau, thương tật, tử tuất, tai nạn và bệnh nghề nghiệp thì đa số đối tượng được hưởng bảo hiểm xã hội là những người trong diện hưu trí, đối tượng này chiếm tỷ trọng lớn trong số các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội và tăng dần qua các năm trong giai đoạn 2011 – 2015.

#### ***- Mức chi trả bảo hiểm xã hội***

Trong thời gian qua, việc quản lý chi trả bảo hiểm xã hội tại thị xã Gia Nghĩa đã đạt được nhiều kết quả tốt, đảm bảo nguyên tắc chi đúng, chi đủ, chi kịp thời.

#### ***- Mức độ bền vững về tài chính***

Theo kết quả thống kê cho thấy, tình hình thu bảo hiểm xã hội tại thị xã Gia Nghĩa trong năm năm qua đã có sự gia tăng lớn, bên cạnh đó thì tình hình chi tiêu từ quỹ bảo hiểm xã hội trong năm năm gần đây cũng sự gia tăng đáng kể. Tại thị xã Gia Nghĩa, thu bảo hiểm xã hội vẫn còn tình trạng nợ tồn đọng, song nhìn chung công tác tổ chức thu Bảo hiểm xã hội của thị xã Gia Nghĩa đã thực hiện khá tốt.

## **2.2.2. Thực trạng công tác bảo hiểm y tế**

### ***a. Công tác thu bảo hiểm y tế***

Trong giai đoạn 2011 - 2015 số người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa đã tăng mạnh qua các năm, chiếm số lượng lớn là nhóm đối tượng bảo hiểm y tế bắt buộc, mà chủ yếu đó là người làm công ăn lương. Ngoài ra, các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện trên địa bàn cũng đã tăng lên đáng kể.

**Bảng 2.12. Số người tham gia bảo hiểm y tế của thị xã Gia Nghĩa***DVT: Người*

Đối tượng	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng số	18.787	23.273	23.859	27.330	28.148
- Người làm công ăn lương	12.750	10.883	10.757	11.899	13.059
- Đối tượng chính sách	310	2.521	2.618	2.755	3.027
- Người nghèo	58	176	232	683	796
- Học sinh, sinh viên	5.557	7.102	6.743	7.667	6.579
- Đối tượng khác	112	2.591	3.509	4.326	4.687

*(Nguồn: Bảo hiểm Xã hội thị xã Gia Nghĩa)***- Mức độ bao phủ của bảo hiểm y tế**

Với nỗ lực hướng tới mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội thị xã Gia Nghĩa đã thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm y tế. Nhờ vậy mà mức độ bao phủ của bảo hiểm y tế đã tăng lên trong những năm qua.

**- Công tác thu bảo hiểm y tế**

Trong thời gian qua, công tác tốt chức thu bảo hiểm y tế của thị xã Gia Nghĩa được thực hiện khá tốt, hàng tháng cơ quan bảo hiểm xã hội thị xã Gia Nghĩa thông báo số phải nộp bảo hiểm đến các chủ sử dụng lao động và cử cán bộ quản lý thu thường xuyên bám sát doanh nghiệp, đơn đốc nộp bảo hiểm y tế, đồng thời tổ chức làm việc trực tiếp với đơn vị có nợ đọng bảo hiểm để cùng đơn vị tháo gỡ khó khăn, trên cơ sở đó giúp doanh nghiệp hiểu rõ và nhận thức đúng đắn về công tác bảo hiểm.



### ***b. Công tác chi trả bảo hiểm y tế***

Việc mở rộng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tuyến xã đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh thông thường tại tuyến y tế cơ sở, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các dịch vụ y tế của người có thẻ bảo hiểm y tế.

#### **2.2.3. Thực trạng công tác cứu trợ xã hội**

Hoạt động cứu trợ xã hội bao gồm cứu trợ thường xuyên và cứu trợ đột xuất.

##### ***a. Cứu trợ thường xuyên***

- *Đối tượng cứu trợ thường xuyên*
- *Mức cứu trợ thường xuyên*

##### ***b. Cứu trợ đột xuất***

- *Mức cứu trợ đột xuất*

Kinh phí cứu trợ đột xuất hàng năm tập trung chủ yếu vào cứu trợ người bị đói do thiếu lương thực.

#### **2.2.4. Thực trạng công tác xóa đói giảm nghèo**

##### ***a. Một số chương trình xóa đói giảm nghèo cụ thể***

- *Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015*
- *Chương trình đào tạo nghề và giải quyết việc làm*
- *Chương trình giáo dục và chăm sóc y tế*

##### ***b. Mức độ tác động của công tác xóa đói giảm nghèo***

#### **2.2.5. Thực trạng công tác ưu đãi xã hội**

##### ***a. Đối tượng hưởng chính sách ưu đãi người có công***

##### ***b. Thực hiện chi trả ưu đãi người có công***

### **2.3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI TẠI THỊ XÃ GIA NGHĨA TRONG THỜI GIAN QUA**

#### **2.3.1. Những kết quả đạt được**

#### **2.3.2. Những hạn chế**

### 2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế

Bên cạnh những nguyên nhân thuộc về điều kiện tự nhiên không thuận lợi, điều kiện xã hội và điều kiện kinh tế còn nhiều hạn chế thì còn những nguyên nhân xuất phát từ nội tại của công tác an sinh xã hội tại thị xã Gia Nghĩa, đó là:

#### ***a. Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác bảo hiểm xã hội***

*Thứ nhất*, vì lợi ích kinh tế, nhiều doanh nghiệp trốn đóng bảo hiểm xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau, như khai giảm số lượng lao động, khai giảm mức lương để giảm giá trị phải nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động; thậm chí một số chủ sử dụng lao động còn thoả thuận với người lao động là không có điều khoản đóng bảo hiểm xã hội.

*Thứ hai*, mặc dù người dân đã ý thức được tầm quan trọng của bảo hiểm xã hội, tuy nhiên do hạn chế về thu nhập nên vì vấn đề cấp thiết trước mắt, nhiều lao động sẵn sàng bỏ qua lợi ích lâu dài, khi chấp nhận làm việc chỉ hưởng lương, không yêu cầu chủ sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội.

*Thứ ba*, công tác quản lý và thống kê về thu nhập, việc làm chưa chi tiết và chưa sát thực với yêu cầu của việc tham gia bảo hiểm xã hội, đặc biệt là bảo hiểm xã hội tự nguyện trong thời gian tới.

*Thứ tư*, chưa có những chế tài xử phạt đối với người sử dụng lao động để đảm bảo việc thu bảo hiểm xã hội đúng đủ.

*Thứ năm*, lực lượng lao động ở nông thôn và khối ngoài nhà nước ở Gia Nghĩa chiếm số lượng lớn trong khi mô hình tổ chức các hình thức kinh doanh của khu vực ngoài nhà nước và ở nông thôn rất khó quản lý, chỉ trừ những đơn vị thành lập theo luật Doanh nghiệp, có đăng ký kinh doanh, có đăng ký lao động.

***b. Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác bảo hiểm y tế***

- Nhóm nguyên nhân từ cơ quan quản lý
- Nhóm nguyên nhân từ chủ thể cung cấp dịch vụ
- Nhóm nguyên nhân từ chủ thể tham gia thụ hưởng

***c. Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác cứu trợ xã hội***

Các quy định về thủ tục hành chính còn phức tạp, mức trợ cấp còn thấp, công tác tuyên truyền, vận động thực thi chính sách cũng như việc huy động nguồn lực tài chính cho quỹ chưa cao. Việc phối hợp giữa các ban, ngành chưa chặt chẽ, kịp thời.

***d. Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác xoá đói giảm nghèo***

Tiềm lực kinh tế chưa cho phép tỉnh Đắk Nông cũng như thị xã Gia Nghĩa huy động ngân sách đáp ứng mọi nội dung liên quan đến xoá đói giảm nghèo.

Thói quen, tập quán của một bộ phận dân cư (đồng bào dân tộc thiểu số đã quen với cách nghĩ cách làm truyền thống) khiến cho các chương trình xoá đói giảm nghèo không phát huy hiệu quả.

***e. Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác ưu đãi xã hội***

Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác ưu đãi xã hội, một mặt là do các thành viên trong gia đình chính sách thường ít kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh, không đủ sức khỏe... nên việc cho vay ban đầu và duy trì nguồn vốn gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, một số cán bộ làm công tác thương binh liệt sỹ còn thiếu kinh nghiệm nên việc thực hiện chưa tốt.

### CHƯƠNG 3

## GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI TẠI THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

### 3.1. CƠ SỞ CHO VIỆC XÂY DỰNG GIẢI PHÁP

#### 3.1.1. Xu hướng của công tác an sinh xã hội hiện nay

- Xây dựng hệ thống chính sách an sinh xã hội phải phù hợp với bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cần thiết phải nghiên cứu, vận dụng những nguyên tắc chung của hệ thống chính sách an sinh xã hội từ kinh nghiệm các nước.

- Gắn các chính sách an sinh xã hội với các chương trình phát triển kinh tế-xã hội, tạo động lực tăng trưởng kinh tế, thực hiện công bằng xã hội vì mục tiêu phát triển con người, phát huy tối đa nguồn lực con người.

- Từng bước mở rộng và cải thiện hệ thống an sinh xã hội để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, nhất là nhóm đối tượng chính sách, đối tượng nghèo.

- Xây dựng hệ thống chính sách an sinh xã hội theo hướng đa tầng, linh hoạt và hỗ trợ lẫn nhau.

- Tăng cường nguồn lực của Nhà nước cho chính sách an sinh xã hội, đồng thời Xã hội hóa cho phát triển hệ thống an sinh xã hội, coi đó là đầu tư cho phát triển.

#### 3.1.2. Định hướng phát triển kinh tế xã hội của thị xã Gia Nghĩa

##### *a. Quan điểm chung*

Phát triển kinh tế - xã hội thị xã Gia Nghĩa giai đoạn 2011 - 2020 phải phù hợp với định hướng chung của tỉnh Đắk Nông, đặt

trong mối quan hệ hữu cơ với hệ thống đô thị vùng Tây Nguyên, Nam Trung bộ, Đông Nam bộ và hội nhập quốc tế hiệu quả.

Huy động tối đa các nguồn lực, khai thác và phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương một cách tốt nhất. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ và công nghiệp.

Xây dựng thị xã Gia Nghĩa văn minh - hiện đại - thân thiện với môi trường - bảo tồn và phát triển các di sản văn hoá truyền thống tiêu biểu của các dân tộc Tây Nguyên... nhằm tạo sức hấp dẫn mới, xứng đáng là đô thị trung tâm của tỉnh.

Phát triển kinh tế - xã hội phải coi trọng và tăng cường đầu tư cho nhân tố con người; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên môn hóa cao, kỹ năng thực hành giỏi nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế hiệu quả.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với thực hiện công bằng xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, bảo vệ môi trường sinh thái, tích cực triển khai các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn gắn kết chặt chẽ với xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

### ***b. Các mục tiêu chủ yếu***

- *Mục tiêu kinh tế*
- *Mục tiêu xã hội*
- *Mục tiêu bảo vệ tài nguyên, môi trường*

#### **3.1.3. Các quan điểm định hướng khi xây dựng giải pháp**

*Một là, lấy người thụ hưởng làm trung tâm trong công tác an sinh xã hội tổng thể cũng như mỗi mô hình an sinh xã hội bộ phận.*

*Hai là, phải chú ý đến tính động của đối tượng thụ hưởng.*

*Ba là, việc xây dựng mô hình cho một địa phương phải căn cứ vào các điều kiện chung của cả nước và các điều kiện riêng của địa phương đó.*

*Bốn là, luôn đặt ra vấn đề hiệu quả vận hành của an sinh xã hội để điều chỉnh cho phù hợp.*

*Năm là, phải không ngừng đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế.*

Như vậy, để làm được điều đó, đòi hỏi công tác an sinh xã hội phải được xây dựng và thực hiện đồng bộ với các chính sách xã hội khác trong quá trình phát triển bền vững.

### **3.2. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

#### **3.2.1. Hoàn thiện công tác bảo hiểm**

##### ***a. Các giải pháp phối hợp thực hiện đối với chính quyền thị xã Gia Nghĩa và cơ quan bảo hiểm xã hội***

Các ban, ngành nhận thức rõ rằng việc đảm bảo an sinh xã hội không chỉ là trách nhiệm riêng của ngành bảo hiểm xã hội, mà còn là trách nhiệm chung của lãnh đạo địa phương.

Hợp đồng hoá các quan hệ lao động dân sự, là cơ sở pháp lý đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động có thời hạn lao động từ 03 tháng trở lên.

Chú trọng công tác tuyên truyền về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Gia Nghĩa cần thống kê thu nhập một cách thật chi tiết.

##### ***b. Các giải pháp đối với cơ quan bảo hiểm xã hội thị xã Gia Nghĩa***

*Một là, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo hiểm xã hội thị xã Gia Nghĩa.*

*Hai là*, nâng cao năng lực cho cán bộ ngành bảo hiểm xã hội thị xã Gia Nghĩa

*Ba là*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá trang thiết bị nghiệp vụ trong hoạt động bảo hiểm xã hội thị xã Gia Nghĩa.

*Bốn là*, áp dụng cơ chế và phương pháp kiểm tra, giám sát thu, chi bảo hiểm xã hội hiệu quả ở Bảo hiểm xã hội thị xã Gia Nghĩa.

### ***c. Các giải pháp đối với người thụ hưởng***

Trước khi ký kết hợp đồng lao động, người lao động cần tìm hiểu luật pháp về lao động.

Nếu phát hiện các hành vi của người chủ sử dụng lao động vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội thì cần khiếu nại để đòi quyền lợi.

### **3.2.2. Hoàn thiện công tác bảo hiểm y tế**

#### ***a. Mở rộng diện bao phủ, hướng tới bảo hiểm y tế bao phủ toàn dân***

##### *- Đối với nhóm làm công ăn lương*

Một mặt cần thống kê, quản lý đối tượng trong nhóm này, mặt khác, tăng diện bao phủ tới từng tiểu nhóm đối tượng.

##### *- Đối với nhóm đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi*

Cần kết hợp giữa khám chữa bệnh thông thường miễn phí và sử dụng kỹ thuật cao có phí, trong đó quy định cụ thể miễn phí đối với con em của những nhóm đối tượng khác nhau.

##### *- Nhóm người nghèo*

+ Xây dựng kế hoạch phân bổ các cơ sở y tế trên địa bàn, chú trọng đến vùng sâu, vùng xa.

+ Xác định đúng đối tượng nghèo, phân nhóm nghèo và cận nghèo nhằm từng bước hỗ trợ cho nhóm cận nghèo, giảm nguy cơ họ

sẽ rơi xuống nhóm nghèo.

*- Nhóm đối tượng chính sách*

Hàng năm, cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ sở y tế được giao nhiệm vụ rà soát, giám định nghiêm túc các đối tượng trong nhóm này nhằm đảm bảo công bằng trong thực hiện chế độ.

*- Nhóm đối tượng học sinh, sinh viên*

Cơ quan bảo hiểm xã hội có thể thay đổi thời gian mua bảo hiểm y tế, thay vì phải đóng vào ngay đầu năm học.

*- Nhóm nông dân làm nông nghiệp*

Chính quyền cần có chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế một phần để học có khả năng tham gia nhiều hơn.

***b. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ***

***c. Tăng cường quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, lành mạnh hoá tài chính bảo hiểm y tế***

### **3.2.3. Hoàn thiện công tác cứu trợ xã hội**

***a. Xã hội hoá công tác cứu trợ xã hội***

Thành lập một số hội, câu lạc bộ chuyên về công tác cứu trợ. Minh bạch hoá số tiền đã được quyên góp vì mục tiêu nhân đạo.

Khắc phục tình trạng làm từ thiện chạy theo hình thức,

Việc xét duyệt danh sách để hưởng chế độ cần làm thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, đảm bảo đúng đối tượng.

***b. Chuyên môn hoá công tác cứu trợ***

Xây dựng bộ máy và con người thực hiện công tác cứu trợ xã hội, thành lập tổ cứu trợ đột xuất nhằm giải quyết kịp thời những trường hợp do thiên tai gây ra.

***c. Tuyên truyền, vận động thực hiện cứu trợ xã hội***



### **3.2.4. Tăng cường công tác xóa đói giảm nghèo**

#### ***a. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách***

- Cần đẩy mạnh hơn nữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực, trước hết là đào tạo nghề cho lao động phổ thông.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ sản xuất và đời sống, hạn chế thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Tăng cường các biện pháp quản lý kinh tế - xã hội, tiến hành công bố các quy hoạch và các ưu đãi của Nhà nước để doanh nghiệp, hộ gia đình lựa chọn đầu tư và phát triển sản xuất.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính. Nâng cao tính hiệu quả của bộ máy hành chính, tính trách nhiệm và minh bạch trong các cơ quan công quyền, hạn chế gây phiền hà cho nhân dân và doanh nghiệp.

#### ***b. Nhóm giải pháp hỗ trợ trực tiếp người nghèo***

- Vận động làm thay đổi ý thức người nghèo, vùng nghèo để họ tự vươn lên.

- Đẩy mạnh phong trào xây nhà tình thương, huy động nguồn lực cộng đồng cùng với ngân sách trong việc cứu trợ đột xuất.

- Hỗ trợ khoa học kỹ thuật, vốn và kinh nghiệm làm ăn cho hộ nghèo. Thực hiện chuyển giao tiến bộ khoa học đến với nông dân...

### **3.2.5. Đẩy mạnh hoạt động ưu đãi xã hội**

#### ***a. Quản lý đối tượng khoa học, hiện đại***

#### ***b. Đổi mới tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý NCC với cách mạng***

*Thứ nhất, về đổi mới công tác cán bộ*

*Thứ hai, về công tác phối kết hợp giữa cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội với cấp uỷ chính quyền địa phương*

***c. Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng***

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **Kết luận**

Đối với thị xã Gia Nghĩa, công tác an sinh xã hội ngày càng góp phần tích cực vào việc đảm bảo tốt hơn đời sống cho người dân. Vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện công tác an sinh xã hội ở thị xã Gia Nghĩa là hết sức cần thiết.

Trong những năm qua, các chính sách an sinh xã hội ngày càng hoàn thiện và đồng bộ hơn, đặc biệt là các lĩnh vực xóa đói, giảm nghèo,... Đặc biệt công tác xóa đói giảm nghèo được đánh giá cao. Tuy nhiên, công tác an sinh xã hội tại thị xã Gia Nghĩa vẫn còn một số bất cập cần phải giải quyết trong thời gian tới.

### **Kiến nghị**

Trong thời gian nghiên cứu và thực hiện đề tài tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với đề tài “ Hoàn thiện công tác an sinh xã hội tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông”. Để phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội, tác giả xin đưa ra một số kiến nghị sau:

***a. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về ASXH***

***b. Đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên cán bộ trong lĩnh vực an sinh xã hội***

***c. Hoàn thiện cơ chế tài chính cho an sinh xã hội***